

Số: 205/2024/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 17 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 09/ 10/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167 /2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Anh Đào Đăng V**, sinh ngày 25 tháng 09 năm 1984.

HKTT và chỗ ở: Cát Lễ, thôn Năm Tr, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: **Chị Nguyễn Thị Tr**, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1992.

HKTT và chỗ ở: Cát Lễ, thôn Năm Tr xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đào Đăng V và chị Nguyễn Thị Tr tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sài S ngày 22/10/2013. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng và từ năm 2020 đến nay hai người ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy anh V và chị Tr yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đào Đăng V và chị Nguyễn Thị Tr có 1 con chung là Đào Thị Hà A, sinh ngày 12/05/2014. Khi ly hôn anh V và chị Tr tự nguyện thỏa thuận. Chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Tr không yêu cầu anh V dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh V và chị Tr không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đào Đăng V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Đăng V và chị Nguyễn Thị Tr.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đào Thị Hà A, sinh ngày 12/05/2014 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Tr không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với V cho đến khi có Quyết định khác.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh V và chị Tr không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Đăng V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0020140 ngày 02/ 10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành